

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

ĐỖ THỊ PHƯƠNG  
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nhận bài ngày 06/12/2025. Sửa chữa xong 20/01/2026. Duyệt đăng 26/01/2026.

## Abstract

*Integrated teaching is a contemporary instructional approach that contributes to developing learners' competencies, particularly their ability to apply acquired knowledge to address problems arising in real-life contexts. By connecting and drawing on knowledge from multiple disciplines, it supports holistic thinking and strengthens the linkage between theory and practice. On this basis, this article clarifies the theoretical foundations for applying an integrated teaching perspective in the Marxist–Leninist Philosophy course at Hanoi Metropolitan University, thereby affirming the significance and necessity of this approach in improving teaching quality and enhancing students' capacity to apply theoretical knowledge in practice.*

**Keywords:** Hanoi Metropolitan University, integrated approach, integrated teaching, Marxist–Leninist Philosophy, theoretical foundations.

## 1. Đặt vấn đề

Trong các lý thuyết dạy học (DH) hiện đại hiện nay, mỗi lý thuyết DH đều hướng tới những mục tiêu cụ thể đối với người học, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực. Trong đó, dạy học tích hợp (DHTH) được xem là một phương thức dạy học có nhiều ưu thế, bởi nó nhấn mạnh việc hình thành và phát triển ở sinh viên (SV) những năng lực thiết yếu, đặc biệt là năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải quyết hiệu quả các tình huống nảy sinh trong thực tiễn đời sống và hoạt động nghề nghiệp. Tại Trường Đại học (ĐH) Thủ đô Hà Nội, xuất phát từ mục tiêu, nội dung và đặc thù của học phần Triết học Mác-Lênin (THMLN), đội ngũ giảng viên (GV) đã từng bước vận dụng quan điểm tích hợp (QĐTH) vào quá trình giảng dạy, gắn kiến thức lý luận với thực tiễn xã hội, qua đó góp phần nâng cao chất lượng học tập, khả năng tư duy biện chứng và năng lực thực hành của SV. Tuy nhiên, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về vận dụng QĐTH trong DH nói chung và ở một số học phần, lĩnh vực khác nhau thì việc nghiên cứu một cách hệ thống và vận dụng hiệu quả QĐTH trong giảng dạy học phần THMLN vẫn còn là khoảng trống, chưa được quan tâm đúng mức. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ và phân tích một số vấn đề chung, mang tính lý luận và định hướng thực tiễn, về việc vận dụng QĐTH trong giảng dạy học phần THMLN tại Trường ĐH Thủ đô Hà Nội hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm tích hợp, dạy học tích hợp

Tích hợp (TH) là một tiến trình tư duy và nhận thức mang tính chất phát triển tự nhiên của con người trong mọi lĩnh vực hoạt động khi họ muốn hướng đến hiệu quả của chúng. QĐTH cho phép con người nhận ra những điều then chốt và các mối liên hệ hữu cơ giữa các thành tố trong hệ thống và trong tiến trình hoạt động thuộc một lĩnh vực nào đó. Việc khai thác hợp lý và có ý nghĩa các mối liên hệ này dẫn nhà hoạt động lý luận cũng như thực tiễn đến những phát kiến mới, tránh những trùng lặp

Email: [dtpuong@daihocthudo.edu.vn](mailto:dtpuong@daihocthudo.edu.vn)

gây lãng phí thời gian, tài chính và nhân lực. Đặc biệt, quan điểm này dẫn người ta đến việc phát triển nhiều loại hình hoạt động, tạo môi trường áp dụng những điều mình lĩnh hội vào thực tiễn, nhờ vậy tác động và thay đổi thực tiễn. Do vậy, TH là vấn đề của nhận thức và tư duy của con người, là triết lý, nguyên lý chi phối, định hướng và quyết định thực tiễn hoạt động của con người.

Trong tiếng Anh, TH được viết là “*integration*” một từ gốc Latin (*integer*) có nghĩa là “whole” hay “toàn bộ, toàn thể” hay là sự phối hợp các hoạt động khác nhau, thành phần khác nhau của một hệ thống để bảo đảm sự hài hòa chức năng và mục tiêu hoạt động của hệ thống ấy.

Theo Từ điển tiếng Việt: “*Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. TH có nghĩa là sự thống nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp*” [6, tr. 895].

Theo Từ điển Giáo dục học: “*Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*” [2, tr. 241].

Trong lý luận dạy học, TH được hiểu là sự kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống, ở những mức độ khác nhau, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều môn học khác nhau hoặc các hợp phần của bộ môn thành một nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lý luận và thực tiễn được đề cập đến trong những môn học hoặc các hợp phần của bộ môn đó.

Hội nghị phối hợp trong chương trình của UNESCO, Paris 1972 có đưa ra định nghĩa: DHTH các khoa học là một cách trình bày các khái niệm và nguyên lý khoa học cho phép diễn đạt sự thống nhất cơ bản của tư tưởng khoa học, tránh nhấn quá mạnh hoặc quá sớm sự sai khác giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau.

Quan điểm của Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa sau 2015 cho rằng: DHTH được hiểu là giáo viên tổ chức để học sinh (HS) huy động đồng thời kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó lại hình thành những kiến thức, kỹ năng mới, từ đó phát triển những năng lực cần thiết [3, tr. 23].

Như vậy, DHTH là một quan điểm dạy học, trong đó giáo viên hoặc GV tổ chức, hướng dẫn để người học biết huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều khía cạnh, lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ học tập. Nói cách khác, DHTH có thể hiểu là một quan điểm DH đưa những nội dung giáo dục có liên quan vào quá trình DH các môn học như: TH giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục pháp luật; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông... nhằm hình thành và phát triển ở người học những năng lực cần thiết trong đó có năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết có hiệu quả các tình huống thực tiễn. Điều đó cũng có nghĩa là để đảm bảo cho mỗi người học biết vận dụng kiến thức được học trong nhà trường vào các hoàn cảnh mới lạ, khó khăn, bất ngờ; qua đó trở thành một người công dân có trách nhiệm, một người lao động có năng lực. DHTH đòi hỏi việc học tập ở nhà trường phải được gắn với các tình huống của cuộc sống sau này mà người học có thể phải đối mặt và chính vì thế nó trở nên có ý nghĩa đối với người học. Như vậy, DHTH sẽ phát huy tối đa sự trưởng thành và phát triển cá nhân mỗi người học, giúp các em thành công trong vai trò người chủ gia đình, người công dân, người lao động tương lai.

## **2.2. Mục tiêu của dạy học theo quan điểm tích hợp**

### **2.2.1. Những mục tiêu chủ yếu của dạy học theo quan điểm tích hợp**

*Làm cho quá trình học tập có ý nghĩa:* Bằng cách gắn học tập với cuộc sống hàng ngày, tiến hành trong quan hệ với các tình huống cụ thể mà người học sẽ gặp phải sau này, những tình huống có ý nghĩa trong cuộc sống, hòa nhập thế giới học được với cuộc sống.

*Phân biệt cái cốt yếu với cái ít quan trọng hơn:* Cái cốt yếu là những năng lực cơ bản cần thiết giúp người học vận dụng để xử lý những tình huống có ý nghĩa trong cuộc sống hoặc đặt cơ sở không thể thiếu cho quá trình học tập tiếp theo.

*Giúp người học vận dụng kiến thức trong những tình huống cụ thể:* Thay vì chú trọng đến việc truyền thụ kiến thức thuần túy thì nó chú trọng tập dượt cho người học nhiều kiến thức, kỹ năng vào các tình huống thực tế, có ích cho cuộc sống.

*Lập mối quan hệ giữa các khái niệm đã học:* Trong quá trình học tập, người học được học các khái

niệm khác nhau trong một môn học và trong nhiều môn học khác nhau. Điều quan trọng là người học phải hiểu được các khái niệm đã học trong mối quan hệ của các môn học, có cái nhìn khái quát về các khái niệm đó trong một tổng thể các môn học với nhau. Nguồn thông tin càng đa dạng, phong phú thì người học càng hiểu khái niệm ở nhiều góc cạnh, hiểu kiến thức càng sâu sắc hơn. Trên cơ sở đó, người học mới có thể làm chủ kiến thức và vận dụng được kiến thức đã học đó nhằm đương đầu với những tình huống thử thách trong cuộc sống.

Nhiều nghiên cứu và thực tế giáo dục trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã chỉ ra rằng có rất nhiều phương thức DH khác nhau để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra, trong đó DHTH là phương thức DH duy nhất có thể đạt được mục tiêu giáo dục là phát triển năng lực cho người học để nhằm phục vụ cho các quá trình học tập sau này hoặc nhằm hòa nhập người học vào cuộc sống lao động. Như vậy, để DHTH thành công chúng ta phải vận dụng QĐTH từ khâu xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa, giáo trình, đến khâu tổ chức DH (nhất là lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức DH) đưa người học vào trong những tình huống thực để các em tìm tòi và tự phát hiện, giải quyết vấn đề qua đó phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho các em.

### *2.2.2. Mục tiêu vận dụng quan điểm tích hợp vào giảng dạy học phần Triết học Mác-Lênin ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

Việc vận dụng QĐTH vào giảng dạy học phần THMLN ở Trường ĐH Thủ đô Hà Nội hướng tới những mục tiêu cơ bản, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học, vừa phù hợp với đặc thù của các học phần Lý luận chính trị. Trước hết, đối với GV, mục tiêu quan trọng là nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm trong việc khai thác, liên kết và vận dụng kiến thức của các học phần có liên quan như Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình giảng dạy học phần THMLN. Thông qua đó, GV không chỉ giúp SV chủ động tiếp nhận tri thức triết học một cách hệ thống, toàn diện mà còn làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác-Lênin, góp phần khắc phục tình trạng truyền thụ kiến thức rời rạc, thiếu liên kết. Đối với SV, việc vận dụng QĐTH nhằm tạo điều kiện để SV biết kết nối, tổng hợp và vận dụng kiến thức của học phần THMLN với các kiến thức đã học ở những học phần Lý luận chính trị khác vào phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn đời sống xã hội và hoạt động nghề nghiệp. Qua đó, SV từng bước hình thành và phát triển năng lực tư duy biện chứng, tư duy phản biện, khả năng sáng tạo cũng như năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn. Đồng thời, DH theo QĐTH còn góp phần nâng cao hứng thú học tập, tăng cường tính chủ động, tích cực của SV, từ đó phát huy tối đa tiềm năng trí tuệ và năng lực sáng tạo của người học trong bối cảnh hiện nay.

### **2.3. Các quan điểm tích hợp trong dạy học**

Theo D.Hainaut có bốn QĐTH khác nhau đối với các môn học:

- *Quan điểm tích hợp "nội môn"*: Xây dựng chương trình học tập theo hệ thống của một môn học riêng biệt. Các môn học được tiếp cận một cách riêng rẽ. Quan điểm này thực chất là TH kiến thức có liên quan của môn học khác (thuộc cùng phân môn) nhằm hỗ trợ cho nội dung bài giảng của môn học chính.

- *Quan điểm tích hợp "đa môn"*: Một chủ đề trong nội dung học tập có liên quan với những kiến thức, kỹ năng thuộc một số môn học khác. Các môn tiếp tục được tiếp cận riêng chỉ phối hợp với nhau ở một số chủ đề, nội dung những tình huống được nghiên cứu theo những quan điểm khác nhau.

- *Quan điểm tích hợp "liên môn"*: Nội dung học tập được thiết kế thành một chuỗi vấn đề, tình huống đòi hỏi muốn giải quyết phải huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học khác nhau. Đó là sự liên kết các môn học làm cho chúng tích hợp với nhau để giải quyết một tình huống cho trước, các quá trình học tập sẽ không bị rời rạc mà liên kết với nhau xung quanh vấn đề cần được giải quyết.

- *Quan điểm tích hợp "xuyên môn"*: Nội dung học tập hướng vào phát triển những kỹ năng, năng lực cơ bản mà người học có thể sử dụng vào tất cả các môn học trong việc giải quyết các tình huống khác nhau. Chẳng hạn, nêu một giả thuyết, đọc các thông tin, thông báo thông tin, giải một bài toán... những kỹ năng này là kỹ năng xuyên môn.

Như vậy, QĐTH “liên môn” là sự phối hợp đóng góp của nhiều môn học để nghiên cứu và giải quyết tình huống; còn quan điểm tích hợp “xuyên môn” lại tìm cách phát triển ở người học những kỹ năng xuyên môn, có thể ứng dụng ở mọi nơi. Một kỹ năng trở nên vô nghĩa nếu nó không được tác dụng lên một kiến thức nào đó. Kỹ năng không mang tính bộ môn, chỉ có kiến thức mang tính bộ môn còn kỹ năng mang tính xuyên môn.

Theo Xavier Roegiers, DHTH có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau, trong đó có bốn cách cơ bản, được quy tụ thành hai nhóm lớn. Cách phân loại này có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng tổ chức DHTH và hiện nay đã được vận dụng linh hoạt trong Chương trình GDPT 2018 của Việt Nam.

*Nhóm thứ nhất: DHTH thông qua việc đưa ra những ứng dụng chung cho nhiều môn học:* Trong Chương trình GDPT hiện nay, các môn học vẫn được xây dựng theo cấu trúc tương đối độc lập, với hệ thống kiến thức, mục tiêu và phương pháp đặc thù. Tuy nhiên, chương trình nhấn mạnh yêu cầu tổ chức cho HS vận dụng tổng hợp kiến thức của nhiều môn học để giải quyết các vấn đề học tập và thực tiễn. Hình thức TH này thường được triển khai vào cuối chủ đề, cuối học kì hoặc cuối cấp học, thông qua các bài học vận dụng, nhiệm vụ học tập tổng hợp hoặc những tình huống gắn với đời sống. Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên, mặc dù nội dung Vật lí, Hóa học, Sinh học được tổ chức giảng dạy theo các mạch kiến thức riêng, song khi tiếp cận những vấn đề chung như môi trường, sức khỏe, tài nguyên thiên nhiên hay công nghệ, HS cần huy động kiến thức của nhiều môn học để phân tích và giải quyết vấn đề. Việc tổ chức các ứng dụng chung như vậy giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa các môn học, đồng thời phát triển năng lực vận dụng kiến thức liên môn. Bên cạnh đó, việc đưa ra các ứng dụng chung cho nhiều môn học còn được thực hiện ở những thời điểm cụ thể trong năm học, phù hợp với tiến trình dạy học của từng môn. Mặc dù các môn học do nhiều GV khác nhau đảm nhiệm và được tổ chức dạy học riêng rẽ, song bản thân chương trình đã được thiết kế theo hướng liên thông, trong đó một số chủ đề, nội dung hoặc vấn đề có liên quan được bố trí xen kẽ giữa các môn học. Điều này tạo điều kiện để HS từng bước liên hệ, đối chiếu và tích hợp kiến thức của các môn học khác nhau trong quá trình học tập.

*Nhóm thứ hai: DHTH thông qua việc phối hợp các quá trình học tập của nhiều môn học:* Ở cách tiếp cận này, sự TH không chỉ dừng lại ở nội dung kiến thức mà còn thể hiện ở việc phối hợp kế hoạch dạy học, tiến trình học tập và hình thức tổ chức hoạt động học giữa các môn học. Trong Chương trình GDPT 2018, hình thức TH này được thể hiện rõ qua việc tổ chức các chủ đề liên môn, dạy học dự án, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học kĩ thuật cũng như thông qua các hoạt động giáo dục gắn với bối cảnh thực tiễn địa phương.

Việc phối hợp các quá trình học tập của nhiều môn học giúp GV có điều kiện cùng xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung và thời điểm triển khai dạy học, từ đó tạo ra sự thống nhất trong việc hình thành kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực cho HS. Thông qua các hoạt động học tập mang tính tích hợp, HS được trải nghiệm quá trình học tập chủ động, phát triển tư duy hệ thống, tư duy tích hợp và khả năng giải quyết các vấn đề phức hợp của thực tiễn.

Như vậy, dưới góc độ Chương trình GDPT hiện nay ở Việt Nam, hai nhóm cách thức DHTH theo quan điểm của Xavier Roegiers được thể hiện thông qua việc thiết kế các nội dung vận dụng chung của nhiều môn học và sự phối hợp các quá trình học tập liên môn. Cách tiếp cận này góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, đáp ứng yêu cầu của GDPT trong bối cảnh hiện nay.

Theo các nhà nghiên cứu giáo dục, để TH các môn học một cách thiết thực, cần vận dụng phối hợp những cách khác nhau mới có thể đem lại hiệu quả. Trong DHTH sẽ có 2 hướng TH chính là TH ngang (TH liên môn) và TH dọc (TH nội bộ), mỗi loại có một đặc trưng và mang lại một hiệu quả riêng đối với quá trình DH. Trong quá trình DH, bài học hôm nay là một sự kế thừa, phát triển những bài học trước đó, đồng thời lại tạo điều kiện cho những bài học tiếp theo. Nhờ vậy, người học sẽ nắm kiến thức một cách có hệ thống. Tùy thuộc vào từng nội dung DH và hai hướng TH này luôn đi liền với nhau mà GV phải lựa chọn và vận dụng phương hướng TH cho hợp lý, việc đó sẽ giúp nội dung bài giảng của GV được nổi bật lên, đồng thời giúp người học hoạt động tích cực hơn, liên tục vận dụng, củng cố kiến thức đã học.

## **2.4. Các bước xây dựng, thực hiện bài giảng và một số phương pháp giảng dạy đặc thù được vận dụng trong dạy học môn Triết học Mác-Lênin theo quan điểm tích hợp tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

### **2.4.1. Các bước xây dựng, thực hiện bài giảng tích hợp**

Quy trình bài giảng TH gồm các bước: Xác định mục tiêu DH, xác định nội dung TH, xác định mức độ TH, phương tiện hỗ trợ, lựa chọn phương pháp dạy học (PPDH) theo nội dung TH, tiến trình DH. Cụ thể:

1. *Xác định mục tiêu DH:* Kiến thức, kỹ năng, năng lực. Mục tiêu được thể hiện bằng các động từ có thể lượng hóa được với 3 mức độ: Biết, hiểu, vận dụng. Phải đối chiếu với mặt bằng trình độ của SV để quyết định thứ bậc cụ thể của mục tiêu.

2. *Xác định nội dung TH:* GV sẽ dựa trên chương trình học, mặt bằng kiến thức chung của lớp để đề xuất, xây dựng một số bài giảng cụ thể để TH. Trong mỗi bài giảng, GV xác định cần TH kiến thức nào để đạt được mục tiêu bài học.

3. *Xác định mức độ TH:* Ở mỗi bài học, GV sẽ lựa chọn các hình thức TH phù hợp với bài (TH nội môn, đa môn, liên môn..., TH ngang hay TH dọc). Ví dụ, GV chọn bài dạy là “Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất” học phần THMLN; GV sẽ đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo để nghiên cứu xem nên chọn QĐTH nào phù hợp để đạt được mục tiêu DH.

4. *Lựa chọn PPDH theo nội dung TH:* Căn cứ vào nội dung bài học, đối tượng người học, điều kiện lớp học... GV sẽ lựa chọn PPDH phù hợp như DH theo dự án, DH hợp tác... kết hợp với một số PPDH đặc thù của bộ môn.

5. *Xây dựng tiến trình DH:* Căn cứ vào việc lựa chọn phương pháp nào là chủ đạo khi thực hiện bài giảng, GV sẽ xây dựng tiến trình DH bài giảng theo quy trình của phương pháp đó. Nếu GV lựa chọn PPDH hợp tác là chủ đạo thì bài giảng sẽ được thiết kế theo ba bước: 1. Làm việc chung cả lớp; 2. Làm việc theo nhóm; 3. Tổng kết trước lớp. Nếu GV lựa chọn PPDH theo tình huống là chủ đạo thì bài giảng sẽ được thiết kế theo quy trình của phương pháp tình huống. Tương tự, bài giảng cũng được thiết kế theo quy trình của PPDH theo dự án, phương pháp thảo luận nhóm, nếu GV sử dụng các phương pháp này là chủ đạo.

### **2.4.2. Một số phương pháp giảng dạy đặc thù được vận dụng trong dạy học theo quan điểm tích hợp**

Khi DH theo QĐTH cần vận dụng các PPDH để tạo điều kiện cho SV được thực hành vận dụng giải quyết vấn đề nội dung mang tính TH, tạo điều kiện để các em có cơ hội liên hệ, vận dụng, phối hợp những kiến thức, kỹ năng của nhiều lĩnh vực vào giải quyết những vấn đề thực tế của đời sống. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, PPDH theo tình huống là một trong những phương pháp tốt nhất có thể vận dụng để tổ chức DHTH có hiệu quả. Bởi vì, đây là một PPDH, trong đó việc DH được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho SV kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối tương tác xã hội của việc học tập. Các bài giảng TH luôn có liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc sống luôn diễn ra những mối quan hệ phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn học chuyên môn. Vì vậy, sử dụng bài giảng TH góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn học chuyên môn, rèn luyện cho SV năng lực giải quyết các vấn đề TH nội môn, liên môn... Vận dụng phương pháp tình huống trong DH là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn cuộc sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn của nhiều nhà trường hiện nay. Tuy nhiên, các tình huống được đưa vào DH là những tình huống mô phỏng lại, chưa phải là tình huống thực. Nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lý thuyết thì SV chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Dạy học định hướng hành động là một PPDH nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học tập, SV thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm hành động, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí óc và hoạt động chân tay. Đây là một PPDH tích cực hóa và tiếp cận toàn thể. Vận dụng DH định hướng hành động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội. Dạy học theo dự án là một phương pháp điển hình của DH định hướng hoạt động, trong đó SV tự lực thực hiện trong

nhóm một nhiệm vụ học tập TH (phức hợp), gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lý thuyết với thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Bên cạnh DH tình huống, DH theo dự án, phải kể đến các PPDH khác như DH hợp tác, DH nêu vấn đề... sẽ đem lại hiệu quả cao khi GV thực hiện dạy học theo QĐTH.

Dạy học hợp tác là một PPDH tiên tiến, hiện đại, có nhiều chức năng, ưu thế trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động nhận thức, phát triển trí tuệ và các kỹ năng xã hội. Đặc biệt, DHHT có ưu thế lớn trong việc phát triển các kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng hiệp đồng tập thể... cho SV. Đây là những kỹ năng cần thiết mà DHTH hướng tới.

Đồng thời, trong quá trình DH theo QĐTH cần tăng cường PPDH đặc thù bộ môn; bởi vì, PPDH có mối quan hệ biện chứng với nội dung DH. Cho nên, bên cạnh những phương pháp có thể sử dụng cho nhiều môn học khác thì việc sử dụng các PPDH đặc thù có vai trò quan trọng trong DH bộ môn (nếu vận dụng QĐTH nội môn, đa môn). Các PPDH đặc thù bộ môn được xây dựng trên cơ sở lý thuyết DH bộ môn. Ví dụ, các PPDH đặc thù trong dạy học kỹ thuật như trình diễn vật phẩm kỹ thuật, làm mẫu thao tác, phân tích sản phẩm kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, lắp ráp mô hình, các dự án trong dạy học kỹ thuật. Thí nghiệm là một PPDH đặc thù của quan trọng của các môn khoa học tự nhiên.

Như vậy, các phương pháp thường được sử dụng trong DH theo QĐTH là: PPDH theo dự án, PPDH theo tình huống, PPDH hợp tác, PPDH nêu và giải quyết vấn đề... Tuy nhiên, không có một PPDH nào hoàn toàn phù hợp với mục tiêu và nội dung DH. Mỗi PPDH đều có ưu, nhược điểm và giới hạn sử dụng riêng. Do đó, GV giảng dạy học phần THMLN cần phối hợp linh hoạt các PPDH trong toàn bộ quá trình DH theo QĐTH là một phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng DH.

### 3. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, DHTH là một quan điểm dạy học hiện đại, trong đó GV giữ vai trò tổ chức, định hướng và hỗ trợ, giúp SV biết cách huy động một cách linh hoạt, tổng hợp và có hệ thống các tri thức, kỹ năng, thuộc nhiều lĩnh vực, khía cạnh khác nhau nhằm giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ học tập cũng như những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Việc DH theo QĐTH không chỉ góp phần khắc phục tình trạng tiếp thu kiến thức rời rạc, phiến diện mà còn thúc đẩy tư duy liên ngành, tư duy phân biện và năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn của người học. Vì vậy, DHTH ngày càng khẳng định những ưu thế rõ nét đối với cả người dạy và người học, phù hợp với nhiều môn học, nhiều trình độ và cấp học khác nhau trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu tiếp cận QĐTH dưới góc độ lý luận dạy học, phương pháp giảng dạy hoặc quản lý giáo dục, song cho đến nay vẫn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện tiếp cận vấn đề này dưới góc độ triết học, đặc biệt là trong việc vận dụng quan điểm DHTH vào giảng dạy học phần THMLN tại Trường ĐH Thủ đô Hà Nội. Do đó, việc luận giải cơ sở triết học của quan điểm DHTH và làm rõ ý nghĩa của nó đối với việc tổ chức dạy - học học phần THMLN không chỉ có giá trị về mặt lý luận mà còn là căn cứ khoa học quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy của GV và chất lượng học tập của SV trong thực tiễn nhà trường.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Bùi Hiền (chủ biên, 2013). *Từ điển giáo dục học*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Đinh Quang Báo, Hà Thị Lan Hương (2014). *Dạy học tích hợp - Phương thức phát triển năng lực học sinh*. Kỷ yếu hội thảo khoa học "Nâng cao năng lực đào tạo giáo viên dạy tích hợp môn Khoa học tự nhiên", Hà Nội.
- [4] Đỗ Hương Trà (chủ biên, 2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh (Quyển 1 - Khoa học tự nhiên)*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Đỗ Hương Trà (chủ biên, 2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh (Quyển 2 - Khoa học xã hội)*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Hoàng Phê (chủ biên, 1994). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Mai Văn Hưng (2015). *Dạy học theo quan điểm sư phạm tích hợp ở trường cao đẳng sư phạm*. Tài liệu tập huấn cho giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.
- [8] Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2019). *Lý luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9] Trần Bá Hoành (2017). *Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [10] Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, (người dịch Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị). NXB Giáo dục, Hà Nội.